TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-Bản án số: **125**/2020/DS-ST
-Ngày: 25.6.2020
-V/v: Tranh chấp "hợp đồng vay tài sản, hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Phạm Văn Tài.**
- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Nguyễn Hoa Kiều

2. Bà Lê Thị Ngọc Ánh

- *Thư ký phiên tòa*: Ông **Đỗ Thanh Phong** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên toà*: bà **Đinh Thị Tuyết Hằng** kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 427/2019/TLST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2019 về việc tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản, hợp đồng mua bán tài sản*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2020/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Nguyễn Văn A, sinh năm 1978**

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang

* Bị đơn: **Nguyễn Quang B, sinh năm 1975**

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang

* *Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Nguyễn Quang B đồng thời là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: **Nguyễn Thị C, sinh năm 1980**. Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang.

(Anh A và chị C có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai,biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn Nguyễn Văn A trình bày:* ngày 04/3/2015, anh A và vợ chồng anh B chị C có thỏa thuận mua bán thức ăn chăn nuôi heo với nhau. Hai bên thỏa thuận anh A cung cấp thức ăn chăn nuôi cho vợ chồng anh B chị C chăn nuôi, khi bán heo, vợ chồng anh B, chị C sẽ trả lại tiền thức ăn.

Do vợ chồng anh B, chị C còn nợ tiền thức ăn ở Đại lý thức ăn chăn nuôi khác nên anh A cho vợ chồng anh B, chị C vay số tiền 300.000.000 đồng để trả

nợ cho đại lý thức ăn khác và thời hạn trả tiền lại cho anh A là trước ngày 04/3/2016. Vợ chồng anh B, chị C đã nhận tiền và mua thức ăn của anh A nhưng đến hạn trả nợ, anh B, chị C không thanh toán số tiền vay mà hẹn sẽ trả dần, dần dần số nợ tiền vay và tiền nợ thức ăn cộng dồn lên số tiền 410.359.000 đồng. Hai bên chấm dứt việc mua bán từ ngày 27/4/2017 đến nay nhưng vợ chồng anh B, chị C không trả cho anh A số tiền trên.

Nay anh A yêu cầu vợ chồng anh B, chị C trả cho anh A số tiền vay 300.000.000 đồng và tiền mua thức ăn 110.359.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, anh A yêu cầu trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

** Tại biên bản ghi lời khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn đồng thời là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, chị Nguyễn Thị C trình bày*: Anh B và A là anh em chú bác ruột với nhau, vợ chồng chị có chăn nuôi heo. Ngày 04/3/2015, anh B có thỏa thuận mua bán thức ăn nuôi heo với A. Hai bên thỏa thuận, A cung cấp thức ăn và khi heo xuất chuồng, vợ chồng chị sẽ trả tiền thức ăn cho A. Do lúc này vợ chồng chị mua thức ăn từ đại lý khác nên A có cho vay 300.000.000 đồng để trả tiền thức ăn cho Đại lý khác để đến mua thức ăn của A. Anh B có nhận tiền này. Hai bên mua bán đến ngày 27/4/2017 do A ngưng cung cấp thức ăn, do dịch bệnh heo tai xanh và dịch tả heo Châu Phi nên heo chết hàng loạt vì vậy chăn nuôi bị thua lỗ nên không tiền trả nợ cho A và kéo dài đến nay.

Nay vợ chồng chị đồng ý trả cho anh A số nợ tiền vay 300.000.000 đồng và tiền nợ thức ăn là 110.359.000 đồng, tổng cộng 410.359.000 đồng nhưng xin trả dần, mỗi tháng trả 500.000 đồng, khi nào có tiền nhiều sẽ trả nhiều hơn chứ không khả năng trả một lần.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ kiện: yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đương sự, quan điểm của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, hợp đồng mua bán tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo và được xem xét giải quyết theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 cùng các quy định pháp luật khác có liên quan.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: các đương sự cùng thống nhất: xuất phát từ mối quan hệ họ hàng nên ngày 04/3/2015, giữa anh B với anh A thỏa thuận mua bán thức ăn chăn nuôi heo với nhau, do anh

B, chị C đang mua thức ăn và nợ tiền ở đại lý thức ăn khác nên anh A có cho vợ chồng anh B, chị C vay số tiền 300.000.000 đồng để trả nợ tiền thức ăn, hạn trả là trước ngày 04/3/2016 và hai bên bắt đầu mua bán với nhau. Anh B, chị C mua thức ăn của anh A có lúc trả tiền, có lúc còn nợ lại dần dần lên số nợ 110.359.000 đồng, do dịch bệnh, chăn nuôi thua lỗ nên hai bên chấm dứt mua bán từ ngày 27/02/2017 và tổng số tiền nợ anh B, chị C còn thiếu là 410.359.000 đồng, trong đó tiền vay 300.000.000 đồng và tiền nợ thức ăn là 110.359.000 đồng, đến nay anh B và chị C vẫn chưa trả cho anh A nên anh A khởi kiện. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị C thừa nhận vợ chồng chị còn nợ anh A tổng số tiền nợ là 410.359.000 đồng, trong đó tiền vay 300.000.000 đồng và tiền nợ thức ăn là 110.359.000 đồng đến nay vẫn chưa trả cho anh A. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy đủ cơ sở xác định anh B và chị C còn nợ anh A số tiền vay 300.000.000 đồng và nợ tiền thức ăn là 110.359.000 đồng nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh A, buộc anh B và chị C có nghĩa vụ liên đới trả cho anh A số tiền trên là phù hợp quy định tại Điều 430, Điều 440, Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự.

[3] Đối với yêu cầu tính lãi: anh A không yêu cầu anh B và chị C trả tiền lãi nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] Về thời gian trả nợ: Tại phiên tòa, chị C xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ vì hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, anh A không đồng ý việc anh B và chị C xin trả dần mà yêu cầu anh B và chị C trả số nợ trên ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Xét thấy, anh B và chị C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ mà hai bên đã thỏa thuận khi xác lập hợp đồng vay tài sản (*trả trước ngày 04/3/2016*), mua bán tài sản, hơn nữa số tiền nợ này lớn và tính đến nay đã lâu, nếu để kéo dài sẽ thiệt thòi quyền, lợi ích hợp pháp của anh A. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh A, buộc anh B và chị C có nghĩa vụ trả số nợ trên cho anh A ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên anh B và chị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Anh B và chị C có đơn xin giảm án phí do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, có xác nhận của UBND địa phương nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 13 Nghị quyết nêu trên chấp thuận giảm 1/2 tiền án phí. Hoàn tạm ứng án phí cho anh A.

[6] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật tố tụng dân sự; đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Đề nghị này phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 357, Điều 430, Điều 440, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 13, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*** <u>Xử:</u> Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn A.**

Buộc anh Nguyễn Quang B và chị Nguyễn Thị C có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Nguyễn Văn A số tiền vay 300.000.000 đồng và số tiền nợ thức ăn 110.359.000 đồng, tổng cộng số tiền nợ 410.359.000 đồng *(Bốn trăm mười triệu, ba trăm năm mươi chín nghìn đồng),* trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, nếu anh Nguyễn Quang B và chị Nguyễn Thị C chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

*** Về án phí dân sự sơ thẩm:**

+ Anh Nguyễn Quang B và chị Nguyễn Thị C phải liên đới chịu 10.207.000 đồng.

+ Hoàn lại cho anh Nguyễn Văn A số tiền 10.207.000 đồng tạm ứng án phí mà anh đã nộp là theo biên lai thu số 0003195 ngày 10/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Văn Tài

**** <u>Nơi nhận</u>:***
- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;